TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỮU LŨNG** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2023/HS-ST
Ngày 17 - 8 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Xuân và bà Phạm Phương Trinh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đạt, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 60/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng đối với các bị cáo:

1. Lục Thị T, sinh ngày 27 tháng 3 năm 1978 tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở hiện nay: Số nhà 40, đường B, khu A, thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; dân tộc: Choang; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lục Thái H (đã chết) và bà Ngô Thị S, sinh năm 1933; chồng: Nguyễn Hùng C, sinh năm 1976 (đã ly hôn) và Ma Chí H, sinh năm 1980 (đã ly hôn); con: Có 03, con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 28/5/2018, Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội Đánh bạc, thời gian thử thách 18 tháng. Ngày 27/11/2019 chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện H từ ngày 18/3/2023 đến nay. Có mặt.

2. Dương Văn N, sinh ngày 15 tháng 10 năm 1980 tại huyện B, tỉnh Lạng Sơn; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn L, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 03/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn G, sinh năm 1939 và bà Dương Thị C, sinh năm 1937; Vợ: Dương Thị D, sinh năm 1983; con:

Có 04, con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa từng bị xử lý hành chính, xử lý kỷ luật.

Bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện H từ ngày 18/3/2023 đến nay. Có mặt.

3. Nguyễn Thị H, sinh ngày 16 tháng 8 năm 1988 tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn S, xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở hiện nay: Xóm trọ S, khu T1, thị trấn H, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1966; chồng: Nguyễn Văn T, sinh năm 1981 (đã ly hôn); con: Có 03, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa từng bị xử lý hành chính, xử lý kỷ luật.

Bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện H từ ngày 18/3/2023 đến nay. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Dương Văn C, sinh năm 1972; địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

2. Chị Phạm Thị Cẩm V, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Toàn T, sinh năm 1972; địa chỉ: T4, khối 5, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

4. Chị Nông Thị H, sinh năm 1978; địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Chị Dương Thị D. Có mặt.

2. Bà Phạm Thị H. Vắng mặt.

3. Chị Lê Thanh M. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có công việc ổn định nên Lục Thị T nảy sinh ý định mua bán cây, quả thuốc phiện để kiếm tiền chi tiêu cá nhân. Thông qua ứng dụng Zalo, T đăng tải các hình ảnh về cây, quả thuốc phiện để tìm người mua. Khi có người hỏi mua, T sẽ tìm nguồn cây, quả thuốc phiện tươi để bán lại.

Ngày 10/3/2023, T đón xe khách đến xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn để tìm mua cây, quả thuốc phiện tươi do trước đó Phạm Thị Cẩm V, sinh năm 1986, trú tại thôn N, xã Đ, huyện H hỏi mua 2,5 kg cây, quả thuốc phiện tươi về ngâm rượu, thỏa thuận giá 1.800.000 đồng/kg. Tại quán nước thuộc thôn T, T hỏi mua cây, quả thuốc

phiện với một người đàn ông không quen biết, T đặt mua 2,5 kg với giá 500.000 đồng/kg, người đàn ông hẹn T đến bãi đất trống gần đó để giao dịch. Khi T đi đến bãi đất trống như đã hẹn, người đàn ông trên mang theo 01 thùng bìa cát tông, T mở ra xem kiểm tra và trả 1.250.000 đồng rồi mang số cây, quả thuốc phiện tươi ra xe khách mang về nhà. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, tại cổng nhà V, T bán cho V 2,5 kg cây, quả thuốc phiện tươi nói trên với giá 4.500.000 đồng.

Nguyễn Thị H ở thôn Sẩy, xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng quen biết Lục Thị T và có tài khoản Zalo của T. H thấy Lục Thị T đăng nhiều hình ảnh cây, quả thuốc phiện để bán nên H tải những hình ảnh đó và đăng trên tài khoản Zalo của mình để khi có người hỏi mua thì H sẽ đặt mua của T để bán và hưởng chênh lệch. Khoảng 14 giờ ngày 15/3/2023, khi H đang làm việc tại Trạm dừng nghỉ T thuộc thôn R, xã Đ, huyện H thì Nguyễn Toàn T, sinh năm 1972, trú tại t4, khối 5, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, là lái xe khách đến hỏi mua 01 kg cây, quả thuốc phiện về ngâm rượu. Tối cùng ngày, H gọi cho T qua ứng dụng Zalo để hỏi mua 01 kg cây, quả thuốc phiện. T hẹn H sáng hôm sau lấy. Sau đó, Lục Thị T liên lạc với Dương Văn N ở thôn L, xã T, huyện B đặt mua 02 kg cây, quả thuốc phiện tươi với giá 500.000 đồng/kg. Trước đó, ngày 02/3/2023, N được một người đàn ông không quen biết cho một bọc cây, quả thuốc phiện tươi, N mang về cất trong tủ lạnh. Do không biết sử dụng nên N nảy sinh ý định bán số thuốc phiện trên. Sau đó, Dương Văn N sang nhà Dương Văn C, trú cùng thôn chơi và bảo C biết ai mua cây, quả thuốc phiện thì cho số điện thoại, Dương Văn C cho N số điện thoại của Lục Thị T, N liên lạc, trao đổi với T về việc có cây, quả thuốc phiện tươi muốn bán và gửi ảnh qua Zalo. Do tối ngày 15/3/2023, T hỏi mua nên trưa ngày 16/3/2023, N lấy số cây, quả thuốc phiện cất trong tủ lạnh ra chia , bọc thành 01 kg quả thuốc phiện tươi có cuống, lá và 01 kg cây thuốc phiện tươi có đủ thân, rễ, lá, quả cho vào thùng bìa cát tông gửi xe khách cho T. T nhận được số cây, quả thuốc phiện N gửi nhưng chưa trả tiền cho N. Khoảng 04 giờ 45 phút ngày 17/3/2023, Lục Thị T nhắn tin cho Nguyễn Thị H thông báo đã có cây, quả thuốc phiện và bảo H đến nhà trọ của T lấy. Khoảng 05 giờ ngày 17/3/2023, tại cửa nhà trọ của T ở số nhà 40, đường B, khu A, thị trấn H, huyện H, T bán cho H 01kg cây, quả thuốc phiện tươi với giá tiền 1.000.000 đồng nhưng H hẹn bán cho khách xong sẽ trả tiền. Khoảng 14 giờ ngày 17/3/2023, tại Trạm dừng nghỉ T, H bán 01 kg cây, quả thuốc phiện mua của Lục Thị T cho Nguyễn Toàn T với giá 1.200.000 đồng.

Hồi 12 giờ 15 phút ngày 17/3/2023, tại đường X, khu T, thị trấn H, Lục Thị T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12H1-028.36 mang 01 kg quả thuốc phiện tươi để bán cho người có tài khoản Zalo "H" đã liên hệ từ trước, thỏa thuận giá 1.600.000 đồng thì bị Công an huyện H kiểm tra, phát hiện.

Vật chứng thu giữ của Lục Thị T: 01 gói giấy báo được bọc kín, dài 70cm, bên trong có 53 quả thực vật có cuống, lá, đều còn tươi, có màu xanh lục, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng đã qua sử dụng, có 05 số IMEI cuối 55751, lắp sim số 0986.238.656; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Air Blade màu đen – đỏ, biển kiểm soát 12H1-028.36.

Ngày 17/3/2023, Nguyễn Thị H tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động

nhãn hiệu Iphone màu vàng đã qua sử dụng, có 05 số IMEI cuối 44260, lắp sim số 0328069889 và 1.200.000 đồng là số tiền bán cây quả thuốc phiện tươi cho Nguyễn Toàn T; Dương Văn N giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu bạc, đã qua sử dụng, có 05 số IMEI cuối 30915 (IMEI 1), 30907 (IMEI 2), lắp sim số 0965.026.227 và 0328.423.604; Nguyễn Toàn T giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng, đã qua sử dụng, có 05 số IMEI cuối 02745, lắp sim số 0986.567.800; Phạm Thị Cẩm V giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen, đã qua sử dụng, có 05 số IMEI cuối 63857, lắp sim số 0916.551.456; Nông Thị H, sinh năm 1978, trú tại thôn Đằng, xã Yên Sơn, huyện Hữu Lũng tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xánh ánh bạc, đã qua sử dụng, có 05 số IMEI cuối 20253 (IMEI 1), 20227 (IMEI 2), lắp sim số 0869.124.886, là điện thoại nhận tin nhắn T báo giá bán cây, quả thuốc phiện qua ứng dụng Zalo nhưng Hiền không mua.

Tại bản kết luận giám định số 455/KL-KTHS, ngày 18/3/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, kết luận: 53 quả thực vật tươi đều là quả thuốc phiện tươi, có tổng khối lượng (sau khi tách bỏ cuống, lá) là 0,6kg.

Tại bản kết luận giám định số 483/KL-KTHS, ngày 18/4/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, kết luận: Toàn bộ số tiền 1.200.000 đồng gửi giám định là tiền thật.

Vật chứng liên quan đến việc phạm tội gồm: 01 bọc giấy báo; 0,3 kg quả thuốc phiện tươi và toàn bộ cuống là là mẫu vật hoàn trả sau giám định; 1.200.000 đồng; 04 điện thoại di động của Lục Thị T, Dương Văn N, Nguyễn Thị H, Phạm Thị Cẩm V, Phạm Toàn T.

Đối với số tiền 4.500.000 đồng thu lợi do phạm tội mà có, Lục Thị T đã sử dụng hết nên không thu giữ.

Ngày 31/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hữu Lũng đã tiêu hủy 0,3 kg quả thuốc phiện tươi và toàn bộ cuống, lá theo quy định.

Đối với chiếc điện thoại của Nông Thị H, xác định Hiền và T không phát sinh giao dịch mua bán cây, quả thuốc phiện; chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Air Blade màu đỏ đen, biển kiểm soát 12H1-028.36 Lục Thị T mượn của bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1973, trú tại số 11 đường C, khu A, thị trấn H, huyện H, bà H không biết T sử dụng để mang cây, quả thuốc phiện đi bán. Ngày 27/4/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã trả lại điện thoại cho bà Nông Thị H và xe mô tô cho bà Nguyễn Thị H. Những vật chứng còn lại hiện đang tạm giữ.

Đối với việc Dương Văn N khai Dương Văn C là người cho N số điện thoại của Lục Thị T để N liên lạc trao đổi về việc mua bán cây, quả thuốc phiện tươi với T. Quá trình điều tra, Dương Văn C không thừa nhận có sự việc trên, ngoài lời khai của N thì không có tài liệu, chứng cứ khác, đã tiến hành đối chất nhưng không có căn cứ để chứng minh Dương Văn C có vai trò đồng phạm với Dương Văn N.

Đối với người thanh niên có Nick Zalo "H" do T không biết là ai nên không có căn cứ để xác minh làm rõ.

Đối với người đàn ông cho Dương Văn N số cây, quả thuốc phiện tươi, do N không biết là ai nên không có căn cứ để mở rộng điều tra.

Đối với Phạm Thị Cẩm V và Nguyễn Toàn T đều có hành vi mua cây, quả thuốc phiện tươi với Lục Thị T, Nguyễn Thị H, đã sử dụng ngâm rượu để uống. Sau khi biết Lục Thị T bị bắt, V và T đã mang bình rượu ngâm cây thuốc phiện vứt đi nên không thu giữ được. Ngày 14/6/2023, Công an huyện H đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với V và T về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, hình thức phạt cảnh cáo.

Tại bản Cáo trạng số 61/CT-VKS ngày 14 tháng 7 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo bị cáo Lục Thị T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Dương Văn N, Nguyễn Thị H về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Lục Thị T, Dương Văn N, Nguyễn Thị H phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy và đề nghị:

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lục Thị T từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 09 tháng tù. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Dương Văn N từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 gói giấy báo.

+ Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: Số tiền 1.200.000 đồng và 05 điện thoại di động thu của Lục Thị T, Dương Văn N, Nguyễn Thị H, Phạm Thị Cẩm V, Nguyễn Toàn T (đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/7/2023).

+ Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 4.500.000 đồng của bị cáo Lục Thị T.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng các bị cáo trình bày đã ăn năn hối cải xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Dương Văn C, chị Phạm Thị Cẩm V, ông Nguyễn Toàn T, chị Nông Thị H và người làm chứng bà Phạm Thị H, chị Lê Thanh M vắng mặt. Những người vắng mặt đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ, việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử do đó căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không có ai có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thực hiện đều hợp pháp.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Lục Thị T không có công việc ổn định nên đã nảy sinh ý định mua bán cây, quả thuốc phiện tươi để có tiền chi tiêu sinh hoạt hàng ngày. Ngày 10/3/2023, T mua của một người đàn ông không quen biết ở xã T, huyện B 2,5kg cây, quả thuốc phiện tươi với giá 1.250.000 đồng rồi sau đó bán lại cho Phạm Thị Cẩm V với giá 4.500.000 đồng. Ngày 16/3/2023, T mua 02 kg thuốc phiện của Dương Văn N với giá 1.000.000 đồng, ngày 17/3/2023 T bán lại cho Nguyễn Thị H 01 kg với giá 1.000.000 đồng. Nguyễn Thị H sau đó đã bán lại cho Nguyễn Toàn T với giá 1.200.000 đồng. Cùng ngày, tại đường X, thuộc khu T, thị trấn H, huyện H, Lục Thị T đang trên đường mang 0,6 kg quả thuốc phiện tươi để bán cho một người có tài khoản Zalo "H" với giá 1.600.000 đồng thì bị Công an huyện H phát hiện. Hành vi của bị cáo Lục Thị T đã đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo Dương Văn N, Nguyễn Thị H đã đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về ma túy, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo biết ma túy Nhà nước cấm buôn bán, sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội để phục vụ nhu cầu của bản thân. Do đó, hành vi của các bị cáo cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự.

[5] Về nhân thân: Bị cáo Lục Thị T năm 2018 bị xét xử về tội đánh bạc, đã thi hành xong năm 2019; bị cáo Dương Văn N, Nguyễn Thị H không có tiền án, tiền sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Dương

Văn N là người dân tộc thiểu số sống ở cùng kinh tế - xã hội khó khăn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

[8] Trên cơ sở xem xét, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

[9] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có tài sản riêng, không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[10] Xét về vai trò đồng phạm: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội riêng lẻ, không có sự phân công nhiệm vụ cụ thể cho nhau, chỉ thực hiện liên lạc qua điện thoại để trao đổi mua bán, nên không có tính chất đồng phạm.

[11] Đối với việc bị cáo Dương Văn N khai Dương Văn C là người cho N số điện thoại của Lục Thị T để N liên lạc trao đổi về việc mua bán cây, quả thuốc phiện tươi với T. Dương Văn C không thừa nhận có sự việc trên, ngoài lời khai của N thì không có tài liệu, chứng cứ khác nên không có căn cứ để chứng minh Dương Văn C có vai trò đồng phạm với Dương Văn N là phù hợp.

[12] Đối với người thanh niên có Nick Zalo "H" do T không biết là ai nên không có căn cứ để xác minh làm rõ.

[13] Đối với người đàn ông cho Dương Văn N số cây, quả thuốc phiện tươi, do N không biết là ai nên không có căn cứ để mở rộng điều tra.

[14] Đối với Phạm Thị Cẩm V và Nguyễn Toàn T đều có hành vi mua cây, quả thuốc phiện tươi với Lục Thị T, Nguyễn Thị H, đã sử dụng ngâm rượu để uống. Ngày 14/6/2023, Công an huyện H đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với V và Thắng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, hình thức phạt cảnh cáo là phù hợp.

[15] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[16] Tịch thu tiêu hủy các vật chứng là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội, vật cấm tàng trữ, lưu hành và không còn giá trị sử dụng gồm: 01 gói giấy báo; 05 sim điện thoại: 01 sim điện thoại gắn trong điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng, 01 sim điện thoại gắn trong điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu bạc, 01 sim điện thoại gắn trong điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng, 01 sim điện thoại gắn trong điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng, 01 sim điện thoại gắn trong điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen.

[17] Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 1.200.000 đồng bị cáo Nguyễn Thị H đã giao nộp lại, là tiền bị cáo thu lợi bất chính từ việc mua bán cây quả thuốc phiện.

[18] Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 05 chiếc điện thoại, cụ thể: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng, đã qua sử dụng, có 05 số IMEI cuối 55751; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu bạc, đã qua sử dụng, có 05 số IMEI cuối 30915 (IMEI 1), 30907 (IMEI 2); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng đã qua sử dụng, có 05 số IMEI cuối 44260; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng, đã qua sử dụng, có 05 số IMEI cuối 02745; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen, đã qua sử dụng, có 05 số IMEI cuối 63857.

[19] Đối với số tiền bị cáo Lục Thị T thu lợi bất chính từ việc bán cây, quả thuốc phiện mà có là 4.500.000 đồng, bị cáo đã sử dụng hết nên cần truy thu của bị cáo để sung quỹ Nhà nước.

[20] Đối với số tiền bị cáo Lục Thị T mua cây thuốc phiện của bị cáo Dương Văn N là 1.000.000 đồng và tiền bị cáo T bán cây thuốc phiện cho bị cáo Nguyễn Thị H là 1.000.000 đồng. Do bị cáo T chưa thực hiện thanh toán tiền cho bị cáo N, bị cáo H cũng chưa thực hiện thanh toán tiền cho bị cáo T, nên không xem xét.

[21] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên pH chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng để sung công quỹ nhà nước, theo quy định tại khoản 2, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Tuy nhiên, bị cáo Dương Văn N xin được miễn án phí do bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên bị cáo được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[22] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội đã xảy ra, đúng với các quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[23] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lục Thị T, Dương Văn N, Nguyễn Thị H phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

2.1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lục Thị T 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam ngày 18/3/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2.2. Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Dương Văn N 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam ngày 18/3/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2.3. Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 18/3/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) gói giấy báo; 05 sim điện thoại: 01 sim điện thoại gắn trong điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng, 01 sim điện thoại gắn trong điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu bạc, 01 sim điện thoại gắn trong điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng, 01 sim điện thoại gắn trong điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng, 01 sim điện thoại gắn trong điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước:

+ Số tiền 1.200.000 đồng.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng, đã qua sử dụng, có 05 số IMEI cuối 55751.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu bạc, đã qua sử dụng, có 05 số IMEI cuối 30915 (IMEI 1), 30907 (IMEI 2).

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng đã qua sử dụng, có 05 số IMEI cuối 44260.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng, đã qua sử dụng, có 05 số IMEI cuối 02745.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen, đã qua sử dụng, có 05 số IMEI cuối 63857.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/7/2023 giữa Công an huyện Hữu Lũng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn và Ủy nhiệm chi ngày 31/7/2023)

- Truy thu của bị cáo Lục Thị T số tiền 4.500.000 đồng.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; đ khoản 1 Điều 12 , điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Lục Thị T, Nguyễn Thị H mỗi bị cáo pH chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo Dương Văn N được miễn án phí do thuộc trường hợp người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Hữu Lũng;
- Công an huyện Hữu Lũng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Hữu Lũng;
- Chi cục THADS huyện Hữu Lũng;
- Các bị cáo; Người TGTT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Tuyết